

Họ và tên:

Lớp:

Toán 2 – Bài 14: Luyện tập chung

Bài 1. Điền số thích hợp vào ô trống:

a) $\dots + 12 = 18$ b) $\dots + 2 = 11$

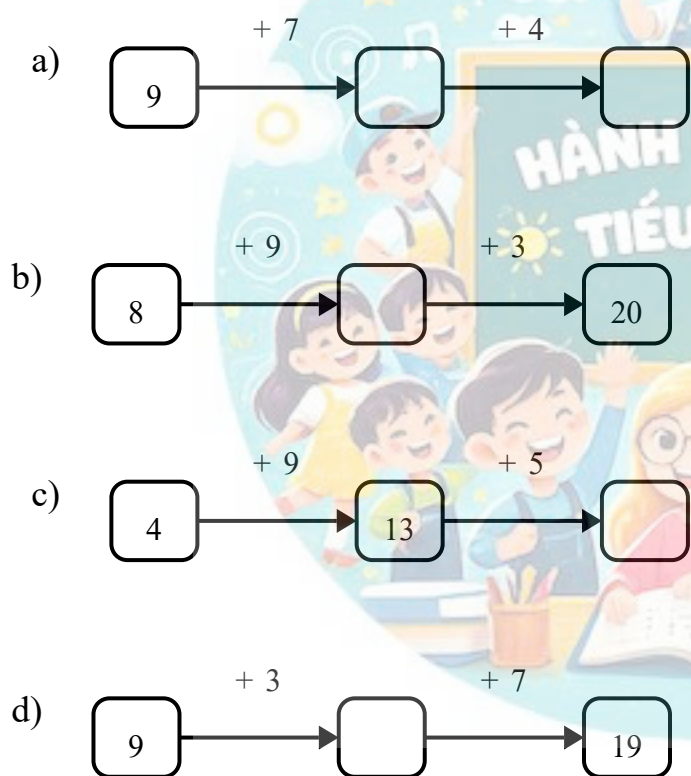
c) $2 + \dots = 19$ d) $8 + \dots = 16$

Bài 2. Tính:

a) $4 + 8 = \dots$ b) $8 + 3 = \dots$

c) $2 + 9 = \dots$ d) $9 + 3 = \dots$

Bài 3. Điền số thích hợp vào ô trống.



Bài 4. Điền số thích hợp vào chỗ trống:

a) $14 - 8 = \dots$ b) $\dots - 8 = 5$

c) $\dots - 7 = 7$ d) $15 - \dots = 7$

Bài 5. Tính:

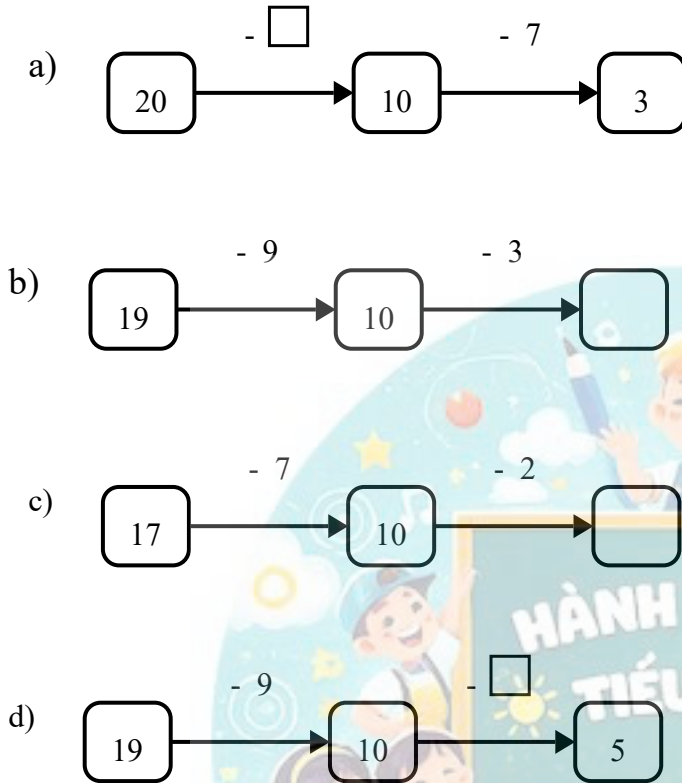
a) $13 - 11 + 7 = \dots \dots$ b) $19 - 15 + 4 = \dots \dots$

c) $15 - 7 + 4 = \dots \dots$ d) $15 - 13 + 8 = \dots \dots$

Bài 6. Điền dấu ($>$, $<$, $=$) thích hợp vào chỗ trống:

- a) $16 \dots 15 - 7$ b) $16 - 9 \dots 12$ c) $16 - 7 \dots 1 + 9$ d) $2 + 9 \dots 11 - 9$
 e) $16 - 7 \dots 1 + 6$ f) $18 - 9 \dots 14 - 8$ g) $13 \dots 13 - 4$ h) $12 - 7 \dots 18$

Bài 7. Điền số thích hợp vào ô trống trong mỗi sơ đồ sau:



Bài 8. Điền số thích hợp vào chỗ trống:

- a) $13 - 6 = \dots$ b) $13 - \dots = 5$ c) $13 - \dots = 8$ d) $15 - 8 = \dots$
 e) $\dots - 4 = 8$ f) $\dots - 9 = 6$ g) $11 - \dots = 8$ h) $11 - \dots = 3$

Bài 9. Điền số thích hợp vào ô trống:

- a) $\dots - 9 = 7$ b) $\dots - 9 = 4$ c) $\dots - 8 = 4$ d) $\dots - 5 = 8$

Bài 10. Điền số thích hợp vào ô trống:

- a) $12 - \dots = 4$ b) $11 - \dots = 5$ c) $11 - \dots = 9$ d) $16 - \dots = 7$

Bài 11. Điền số thích hợp vào chỗ trống trong bảng sau:

Số bị trừ	...	12	...	17
Số trừ	4	5	8	...
Hiệu	9	...	5	8

Bài 12. Ngăn trên có 39 quyển sách. Ngăn dưới có 35 quyển sách. Hỏi Ngăn trên có nhiều hơn Ngăn dưới bao nhiêu quyển sách?

.....

.....

.....

Bài giải

.....

.....

.....

Bài giải

Bài giải

Trang 3/3